

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI - BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ - BỘ TÀI CHÍNH

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI - CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ - Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
BỘ TÀI CHÍNH

Số: 02/2013/TTLT-BGTVT-
BKHĐT-BTC

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2013

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Đề án kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động giao thông vận tải theo Quyết định số 855/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 28/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 855/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động giao thông vận tải;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Đề án kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động giao thông vận tải.

Điều 1. Quy định chung

1. Thông tư này hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Đề án kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động giao thông vận tải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Quyết định số 855/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Nguồn vốn thực hiện đề án

a) Nguồn vốn thực hiện Đề án được huy động từ các nguồn: vốn ngân sách nhà nước; vốn của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nước; vốn hỗ trợ của nước ngoài và các nguồn vốn hợp pháp khác.

b) Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Đề án gồm: kinh phí quản lý hành chính, kinh phí sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển.

- Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Đề án do các Bộ, ngành trung ương quản lý.

- Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Đề án do địa phương quản lý.

3. Các nhiệm vụ, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục mới đủ điều kiện để cân đối bố trí kinh phí và triển khai thực hiện.

4. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ, dự án phải theo đúng nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đúng chế độ, và có hiệu quả; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện thanh quyết toán kinh phí hàng năm và kết thúc nhiệm vụ, dự án theo quy định hiện hành.

Điều 2. Nội dung chi từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Đề án

1. Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường

a) Xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình kỹ thuật về môi trường trong lĩnh vực giao thông vận tải.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong giao thông vận tải.

c) Xây dựng bản đồ ô nhiễm tiếng ồn và giải pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn do hoạt động giao thông vận tải gây ra tại các trục giao thông trọng yếu (bao gồm cả khảo sát, đánh giá).

d) Cập nhật và duy trì cơ sở dữ liệu về môi trường trong giao thông vận tải.

đ) Xây dựng mô hình tổ chức, quản lý rác thải do vận tải hành khách đường bộ và ứng dụng trên các tuyến vận tải hành khách công cộng.

e) Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom xử lý chất thải y tế lỏng bệnh viện giao thông vận tải.

g) Xây dựng cơ sở dữ liệu về môi trường phục vụ công tác nghiên cứu, đánh giá, quản lý về môi trường đối với các hoạt động phát triển giao thông vận tải.

2. Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học

a) Xây dựng và ban hành quy chuẩn về môi trường trong lĩnh vực giao thông vận tải.

b) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong giao thông vận tải nhằm kiểm soát và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

c) Nghiên cứu và thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển giao thông vận tải khách công cộng tại các thành phố lớn.

d) Xây dựng, thực hiện đề án đầu tư trang thiết bị, phục vụ công tác nghiên cứu, đánh giá, quản lý về môi trường đối với các hoạt động phát triển giao thông vận tải.

3. Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp đào tạo

Đào tạo nâng cao năng lực quản lý về công tác bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cơ quan quản lý môi trường ngành giao thông vận tải.

4. Chi từ nguồn kinh phí quản lý hành chính

Rà soát, xây dựng các đề án gia nhập các công ước quốc tế, các chương trình, kế hoạch hành động quốc tế và khu vực về môi trường của ngành giao thông vận tải (bao gồm cả khảo sát, đánh giá).

5. Chi từ nguồn vốn đầu tư phát triển

a) Xây dựng mô hình tổ chức quản lý chất thải tại các cảng biển và đầu tư thí điểm trung tâm thu gom, xử lý chất thải từ tàu biển.

b) Đầu tư thí điểm xử lý chất thải do hoạt động vận tải thủy nội địa trên một số cảng.

c) Hỗ trợ một số cơ sở công nghiệp đầu tư, xây dựng hệ thống kiểm soát các chất ô nhiễm từ hoạt động của công nghiệp giao thông vận tải.

d) Hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng thí điểm khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí tự nhiên nén (CNG) trong vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng.

đ) Hỗ trợ thiết kế, lắp đặt hệ thống thiết bị vệ sinh tự hoại trên các toa xe vận tải khách đường sắt.

e) Hỗ trợ đầu tư xây dựng mới hệ thống thu gom xử lý chất thải y tế lỏng tại bệnh viện giao thông vận tải.

g) Hỗ trợ xây dựng thí điểm hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng.

Điều 3. Mức chi

1. Mức chi các nhiệm vụ, dự án thực hiện theo định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.